

A. LISTENING:

Part I. (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

1. C. He played basketball
2. C. Some soup and an apple.
3. B. Next to a bookshop and a playground.
4. C. A parrot

Part II. (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

- | | | | |
|-----------------------------|-------------|----------|------------|
| 1. 2 nd / second | 2. 283 0065 | 3. South | 4. Trinity |
|-----------------------------|-------------|----------|------------|

B. USE OF LANGUAGE:

I. Phonetics: (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

- | | | | |
|----------------|---------------------|----------------------|---------------------|
| 1. B. fortress | 2. A. <u>br</u> ain | 3. C. cook <u>ed</u> | 4. A. trip <u>s</u> |
|----------------|---------------------|----------------------|---------------------|

II. (2 pts) - 0.25 pt for each correct answer.

- | | |
|-------------------|------------------|
| 1. B. down | 5. B. concerned |
| 2. D. what | 6. B. No, thanks |
| 3. C. attractions | 7. D. by far |
| 4. A. so that | 8. A. citadel |

III. (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

1. should finish/ finish
2. could have
3. did not know/ didn't know
4. to tell

C. READING:

I. (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

- | | | | |
|-----------|----------|-------|---------|
| 1. called | 2. roads | 3. of | 4. best |
|-----------|----------|-------|---------|

II. (1 pt) - 0.25 pt for each correct answer.

- | | | | |
|------|------|-------------------------|------------------------|
| 1. F | 2. T | 3. B. favourite subject | 4. C. It's more useful |
|------|------|-------------------------|------------------------|

D. WRITING:**I. (1 pt) - 0.5 pt for each correct answer.**

1. It is thought that the treasure dates from the 13th century.
2. That book isn't as/ so expensive as this one/ book (is)

II. In about 40-60 words, write a paragraph on your favourite city in Vietnam. (1 pt)

Tiêu chí	Mô tả chi tiết các tiêu chí	Điểm
Cấu trúc	Đúng cấu trúc của đoạn văn, phù hợp với chủ đề: Có câu chủ đề (Topic sentence); các ý minh họa (Supporting sentences/ ideas, từ 2 supporting sentences/ ideas trở lên); và câu kết luận (Concluding sentence).	0.25
Nội dung	- Viết đúng chủ đề, các ý minh họa rõ ràng, có tính thuyết phục. - Viết logic, hợp lí; mạch lạc, rõ ràng	0.25
Ngôn ngữ	- Viết đúng cấu trúc ngữ pháp; sử dụng các liên từ hợp lý để liên kết các ý trong đoạn - Sử dụng từ vựng phù hợp, phong phú, hạn chế lặp lại từ vựng	0.25
Trình bày	- Viết đủ số từ theo quy định - Không xuống dòng	0.25
Tổng điểm		1
Cách tính lỗi (trừ điểm)		
- 2 Mỗi lỗi ngữ pháp, cấu trúc câu,.....:		0,25
- 4 Mỗi lỗi từ vựng		0,25
- Viết ít hơn số từ quy định		0.25

- THE END -